

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2026/HSST
Ngày: 12 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thu An

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2025/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXX – HS, ngày 26/02/2026; đối với bị cáo:

Lê Ngọc S, sinh năm 1965 tại Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Tổ D, ấp S, xã T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; trình học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S2 (đã chết); Vợ: Vy Thị H, sinh năm 1962; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số I đường Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Cao Thanh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc S là nhân viên Công ty TNHH D. Ngày 18 tháng 3 năm 2025, S được phân công bảo vệ tại cổng số 2, Công ty TNHH L1 có địa chỉ tại Khu phố D, phường M, tỉnh Đồng Nai (sau đây viết gọn là Công ty) từ 06 giờ đến 18 giờ,

với nhiệm vụ bảo vệ cổng, kiểm soát người ra, vào; ghi và đối chiếu thẻ giữ xe khi có người ra, vào cổng số 2.

Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi sử dụng con dao Thái Lan dài 22cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm để cắt keo tại cổng số 2, S bỏ con dao vào túi quần bên phải, rồi nhờ nhân viên bảo vệ là anh Cao Thanh T giúp S trực cổng để S đến nhà ăn của Công ty. Khi anh T thay S trực tại cổng thì anh Nguyễn Hữu P đến Công ty giao mẫu bì carton. Sau khi được cấp giấy vào Công ty, P để lại căn cước ở cổng chính rồi đi đến cổng số 2 để vào Công ty. Khi P đi qua cổng số 2 thì gặp anh T, P xuất trình giấy vào Công ty, anh T nghĩ P vào Công ty giao hàng sẽ ra ngay nên đã cho P vào mà quên không ghi phiếu gửi xe mô tô của anh P. Đến khoảng 10 giờ 45 phút, S quay lại cổng gác, T cũng trở lại vị trí làm việc mà không nói cho S biết không ghi phiếu xe mô tô cho anh P. Đến khoảng 11 giờ, P giao hàng xong và đi đến cổng số 2 để ra khỏi Công ty, S yêu cầu xuất trình giấy vào Công ty, phiếu gửi xe thì P chỉ đưa giấy phép vào Công ty mà không xuất trình được thẻ giữ xe, S không cho P đi xảy ra cãi vã, thách thức nhau; ngay sau đó, T đến cổng thì nhận ra P nên đã nói cho S lý do anh T không ghi phiếu xe cho P. Anh T trực tiếp kiểm tra đối chiếu thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký xe và thông tin trên căn cước công dân xác định đúng xe mô tô của P nên để P đi ra cổng. Khi P điều khiển xe mô tô đi qua cổng thì S đang đứng ở cổng, Phước liếc nhìn S nên S nghĩ P thách thức S nên đã dùng tay phải đâm vào nón bảo hiểm trên đầu P. P dừng xe rồi lao đến dùng hai tay đâm liên tục vào người S. S lấy 01 con dao Thái Lan trong túi quần đâm liên liên tiếp nhiều cái về phía P. S và P đánh nhau được khoảng 03 giây thì S đâm trúng vào khu vực cổ phía sau bên trái của P làm Phước ngã gục xuống nền bê tông. Thấy P bị thương, S cùng ông Mạnh Trọng P1 đưa P đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ ở phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai); sau đó, P được chuyển đến Bệnh viện Đ1 để tiếp tục điều trị (Bút lục số: 35, 36, 134, 121, 122, 118 – 120, 159, 152 – 155, 170, 171, 177, 178, 187).

Tại Kết luận số 126/KLTTCT-PVPYQG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu P tại thời điểm giám định là 28%; thương tích của Nguyễn Hữu P do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên (Bút lục số 44 - 47).

Tại Kết luận giám định số 1628/KL-KTHS ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 01 dao gửi giám định ký hiệu A không thuộc vũ khí quân dụng, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C (Bút lục số: 110).

Việc thu giữ, xử lý vật chứng: 01 dao Thái Lan dài 22cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm được Lê Ngọc S sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu P và 02 đoạn video được lưu trữ trong một USB màu đen có chữ Sandisk ghi lại hình ảnh diễn biến vụ án. Các vật chứng trên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Lê Ngọc S đã bồi thường cho anh Nguyễn Hữu P 150.000.000 đồng; Anh P làm đơn bãi nại và không có yêu cầu khác.

Bản Cáo trạng số: 50/CT – VKS, ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo mức án từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đã truy tố; không tranh luận; xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại anh Nguyễn Hữu P, người làm chứng ông Cao Thanh T vắng mặt; Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Lê Ngọc S là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH D. Ngày 18 tháng 3 năm 2025, S được phân công bảo vệ công số 2 thuộc Công ty TNHH L1

có địa chỉ tại Khu công nghiệp M, tại địa chỉ khu phố D, phường M, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18 tháng 3 năm 2025, S thấy anh Nguyễn Hữu P “liếc mắt” nhìn S khi qua cổng số 2 nên “nghĩ” anh P “thách thức” Sang nên S đã dùng tay đánh P, P đánh lại; Giữa S và anh P không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng chỉ vì S cho rằng anh P “liếc mắt” tức là đang “thách thức” mình nên S đã dùng tay đánh và dùng dao Thái Lan cán gỗ màu nâu dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, đầu lưỡi dao bị tù, mẻ, bản lưỡi dao rộng nhất là 1,8cm, nhỏ nhất là 01cm đâm trúng khu vực cổ phía sau bên trái anh P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 28%. Hành vi của bị cáo thực hiện hành đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số: 50/CT– VKS ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người cao tuổi; đã bồi thường chi phí thuốc men, chữa trị cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an toàn trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Lê Ngọc S đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng chi phí điều trị cho anh P. Anh P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 dao Thái Lan dài 22cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm được Lê Ngọc S sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu P không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 đoạn video được lưu trữ trong một USB màu đen có chữ Sandisk ghi lại hình ảnh diễn biến vụ án, cần lưu theo hồ sơ.

[7]. Các vấn đề khác:

- Đối với việc S đã dùng dao đâm vào khu vực cổ phía sau bên trái của anh P: Qua đoạn camera quay lại diễn biến vụ án, nhận thấy S cầm dao ngang, mũi dao hướng lên đâm nhiều cái vào người anh P, S không có ý định đâm vào nơi nguy hiểm, trọng yếu và không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh P nên không đủ cơ sở cấu thành tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Lê Ngọc S sử dụng dao Thái Lan gây thương tích cho Nguyễn Hữu P, kết luận không phải là vũ khí quân dụng nên hành vi của S không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng vũ khí quân dụng”, quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Địa điểm Lê Ngọc S xô xát với Nguyễn Hữu P, S gây thương tích cho P là khu vực cổng số 2 Công ty TNHH L1, thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH L1, không phải là nơi công cộng, diễn biến vụ án diễn ra trong 03 giây nên hành vi của S, P không đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi Nguyễn Hữu P dùng tay đánh Lê Ngọc S nhưng không gây thương tích, S có đơn từ chối giám định thương tích nên hành vi trên của P không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự và P cũng không bị đề nghị xử lý hành chính quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình*”.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 02 (Hai) năm tù, tính từ ngày thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 dao Thái Lan dài 22cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm

- L, chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB màu đen có chữ Sandisk.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Hiền – Nguyễn Ngọc Châu

Lê Văn Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Ngọc